

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Stt	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC LÝ LỊCH TƯ PHÁP (được công bố tại Quyết định số 1050/QĐ-BTP ngày 23/6/2021 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp)					
1	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam.	+ Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. + Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài; người nước ngoài; trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (Địa chỉ: Tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương). - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.	- Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp: 200.000 đồng/lần/người. - Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp của sinh viên, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ (gồm cha đẻ, mẹ đẻ, vợ (hoặc chồng), con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi dưỡng liệt sỹ): 100.000 đồng/lần/người. * Các trường hợp miễn phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp gồm: Trẻ em theo quy định tại Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Người cao tuổi theo quy định tại Luật người cao tuổi; Người khuyết tật theo quy định tại Luật người khuyết tật; Người thuộc hộ nghèo và Người cư trú tại các xã đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu theo	- Luật Lý lịch tư pháp số 28/2009/QH12; - Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 51/2019/QH14; - Luật Căn cước công dân năm 2014; - Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020; - Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp; - Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp; - Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp; - Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11

		15 ngày.		<p>quy định của pháp luật.</p> <p>- Trường hợp người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp đề nghị cấp trên 2 Phiếu trong một lần yêu cầu, thì kể từ phiếu thứ 3 trở đi cơ quan cấp phiếu lý lịch tư pháp thu thêm 5.000đ/phiếu, để bù đắp chi phí cần thiết cho việc in mẫu Phiếu lý lịch tư pháp.</p>	<p>tháng 11 năm 2013 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.</p>
--	--	----------	--	--	--

II. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Theo Quyết định số 1050/QĐ-BTP ngày 23/6/2021 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Lý lịch tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp, cụ thể:

1. Tên thủ tục: Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam

2. Trình tự thực hiện

- Nộp hồ sơ:

Công dân Việt Nam nộp hồ sơ cho Sở Tư pháp nơi người đó thường trú; trường hợp không có nơi thường trú thì nộp cho Sở Tư pháp nơi người đó tạm trú; trường hợp cư trú ở nước ngoài thì nộp cho Sở Tư pháp nơi cư trú trước khi xuất cảnh.

Người nước ngoài cư trú tại Việt Nam thì nộp cho Sở Tư pháp nơi người đó cư trú.

- Nhận kết quả: tại nơi nộp hồ sơ

3. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh; Bộ phận Một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận Một cửa cấp xã.

4. Thành phần hồ sơ¹:

- Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo mẫu quy định (Mẫu số 03/2013/TT-LLTP; Mẫu số 04/2013/TT-LLTP).

- Bản chụp Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp (Trường hợp nộp bản chụp thì phải xuất trình bản chính để đối chiếu. Trường hợp không có bản chính để đối chiếu thì nộp bản sao có chứng thực theo quy định của pháp luật).

- Văn bản ủy quyền trong trường hợp ủy quyền cho người khác làm thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1² (trường hợp người được ủy quyền là cha, mẹ, vợ, chồng, con của người ủy quyền thì không cần văn bản ủy quyền). Văn bản ủy quyền phải được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Cá nhân yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 không được ủy quyền cho người khác làm thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

Ngoài ra, người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp thuộc đối tượng được miễn hoặc giảm phí phải xuất trình các giấy tờ để chứng minh.

5. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

6. Thời hạn giải quyết hồ sơ:

- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ.

- Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài; người nước ngoài; trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày.

7. Cơ quan trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.

8. Cơ quan phối hợp:

- Cơ quan công an: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Phiếu xác minh lý lịch tư pháp, cơ quan Công an cấp tỉnh thực hiện tra cứu thông tin

¹ Thành phần hồ sơ đã bỏ yêu cầu nộp bản sao sổ hộ khẩu, giấy chứng nhận thường trú hoặc tạm trú theo quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Cư trú năm 2020.

² Người được ủy quyền phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu khi thực hiện thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

về tình trạng án tích của đương sự và gửi cho Sở Tư pháp kết quả tra cứu. Trường hợp phải tra cứu thông tin trong hệ thống hồ sơ, tàng thư của Bộ Công an thì thời hạn không quá 09 ngày làm việc.

- Cơ quan Tòa án: Trường hợp sau khi tra cứu thông tin lý lịch tư pháp tại cơ quan Công an mà vẫn chưa đủ căn cứ để kết luận hoặc nội dung về tình trạng án tích của đương sự có điểm chưa rõ ràng, đầy đủ để khẳng định đương sự có án tích hay không có án tích.

- Cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng: Trường hợp cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người đã từng là sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng.

- Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia: Trường hợp công dân Việt Nam đã thường trú tại nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; có thời gian cư trú ở nước ngoài; người nước ngoài cư trú tại Việt Nam từ ngày 01/7/2010.

- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; cơ quan, tổ chức khác, cơ quan tiến hành tố tụng có liên quan: trường hợp xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích.

9. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp (Mẫu số 03/2013/TT-LLTP);
- Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp (dùng cho cá nhân trong trường hợp ủy quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 và cá nhân là cha, mẹ của người chưa thành niên yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2) (Mẫu số 04/2013/TT-LLTP).

11. Phí:

- Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp: 200.000 đồng/lần/người.
- Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp của sinh viên, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ (gồm cha đẻ, mẹ đẻ, vợ (hoặc chồng), con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi dưỡng liệt sỹ): 100.000 đồng/lần/người.

Các trường hợp miễn phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp gồm: Trẻ em theo quy định tại Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Người cao tuổi theo quy định tại Luật người cao tuổi; Người khuyết tật theo quy định tại Luật người khuyết tật; Người thuộc hộ nghèo và Người cư trú tại các xã đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của pháp luật.

Trường hợp người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp đề nghị cấp trên 2 Phiếu trong một lần yêu cầu, thì kể từ phiếu thứ 3 trở đi cơ quan cấp phiếu lý lịch tư pháp thu thêm 5.000đ/phiếu, để bù đắp chi phí cần thiết cho việc in mẫu Phiếu lý lịch tư pháp.

12. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phiếu lý lịch tư pháp số 1, số 2.

13. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

14. Căn cứ pháp lý:

- Luật Lý lịch tư pháp số 28/2009/QH12;
- Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 51/2019/QH14;
- Luật Căn cước công dân năm 2014;
- Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020;
- Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;

- Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;
- Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;
- Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;
- Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI YÊU CẦU CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP
(Dùng cho cá nhân có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp)

Kính gửi:

1. Tên tôi là¹:.....
2. Tên gọi khác (nếu có):.....3. Giới tính :.....
4. Ngày, tháng, năm sinh://
5. Nơi sinh²:.....
6. Quốc tịch:.....7. Dân tộc:.....
8. Nơi thường trú ³:
-
9. Nơi tạm trú⁴:
-
10. Giấy CMND/Hộ chiếu :.....⁵Số:
- Cấp ngày.....tháng.....năm..... Tại:
11. Họ tên cha:.....Ngày/tháng/năm sinh
12. Họ tên mẹ:..... Ngày/tháng/năm sinh
13. Họ tên vợ/chồng..... Ngày/tháng/năm sinh
11. Số điện thoại/e-mail:

QUÁ TRÌNH CƯ TRÚ CỦA BẢN THÂN

(Tính từ khi đủ 14 tuổi)

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Nơi thường trú/ Tạm trú	Nghề nghiệp, nơi làm việc ⁶

Phân khai về án tích, nội dung bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):

Yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp⁷: Số 1 Số 2

Yêu cầu xác nhận về nội dung cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản (trong trường hợp yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1): Có không

Mục đích yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp:.....

Số lượng Phiếu lý lịch tư pháp yêu cầu cấp:.....Phiếu.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm về lời khai của mình.

....., ngày tháng năm

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

¹ Viết bằng chữ in hoa, đủ dấu.

² Ghi rõ xã/phường, huyện/quận, tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương.

^{3,4} Trường hợp có nơi thường trú và nơi tạm trú thì ghi cả hai nơi.

⁵ Ghi rõ là chứng minh nhân dân hay hộ chiếu.

⁶ Đối với người đã từng là quân nhân tại ngũ, công chức, công nhân quốc phòng, quân nhân dự bị, dân quân tự vệ thì ghi rõ chức vụ trong thời gian phục vụ trong quân đội.

⁷ **Phiếu lý lịch tư pháp số 1** là Phiếu ghi các án tích chưa được xóa và không ghi các án tích đã được xóa; thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã chỉ ghi vào Phiếu lý lịch tư pháp số 1 khi cá nhân, cơ quan, tổ chức có yêu cầu.

Phiếu lý lịch tư pháp số 2 là Phiếu ghi đầy đủ các án tích, bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa và thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI YÊU CẦU CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP

(Dùng cho cá nhân trong trường hợp ủy quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 và cá nhân là cha, mẹ của người chưa thành niên yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2)

Kính gửi:

1. Tên tôi là¹:
2. Tên gọi khác (nếu có):.....
3. Giới tính:.....
4. Ngày, tháng, năm sinh: .../.../.....
5. Nơi sinh²:
6. Địa chỉ³:
-Số điện thoại :.....
7. Giấy CMND/Hộ chiếu:⁴ Số:
- Cấp ngày.....tháng.....năm..... Tại:
8. Được sự ủy quyền :
- 8.1. Mối quan hệ với người ủy quyền⁵ :
- 8.2. Theo văn bản ủy quyền ký ngày ⁶.....tháng.....năm.....
- Tôi làm Tờ khai này đề nghị cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người có tên dưới đây :

PHẦN KHAI VỀ NGƯỜI ỦY QUYỀN HOẶC NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

1. Họ và tên⁷:.....
2. Tên gọi khác (nếu có):.....
3. Giới tính
4. Ngày, tháng, năm sinh: .../ .../
5. Nơi sinh² :
6. Quốc tịch :.....
7. Dân tộc:.....
8. Nơi thường trú⁸:
-
9. Nơi tạm trú⁹:
-
10. Giấy CMND/Hộ chiếu :.....¹⁰Số:
- Cấp ngày.....tháng.....năm..... Tại:
11. Số điện thoại/e-mail:

PHẦN KHAI VỀ CHA, MẸ, VỢ/ CHỒNG CỦA NGƯỜI ỦY QUYỀN HOẶC CHA, MẸ CỦA NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

	CHA	MẸ	VỢ/ CHỒNG
Họ và tên			
Ngày, tháng, năm sinh			

QUÁ TRÌNH CƯ TRÚ CỦA NGƯỜI ỦY QUYỀN HOẶC NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN¹¹

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Nơi thường trú/ Tạm trú	Nghề nghiệp, nơi làm việc ¹²

Phân khai về án tích, về nội dung cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):

Yêu cầu xác nhận về nội dung cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản: Có Không

Mục đích yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp:.....

Số lượng Phiếu lý lịch tư pháp yêu cầu cấp:.....Phiếu

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm về lời khai của mình.

....., ngày tháng năm

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

¹ Họ và tên người được ủy quyền hoặc của cha/mẹ người chưa thành niên; ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu.

² Ghi rõ xã/phường, huyện/quận, tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương.

³ Ghi rõ địa chỉ để liên lạc khi cần thiết.

⁴ Ghi rõ là chứng minh nhân dân hay hộ chiếu.

⁵ Ghi rõ mối quan hệ trong trường hợp người được ủy quyền là cha, mẹ, vợ, chồng, con của người ủy quyền; trong trường hợp này không cần có văn bản ủy quyền.

⁶ Ghi rõ trong trường hợp có văn bản ủy quyền.

⁷ Ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu.

^{8,9} Trường hợp có nơi thường trú và nơi tạm trú thì ghi cả hai nơi.

¹⁰ Trường hợp là người chưa thành niên dưới 14 tuổi thì không phải ghi nội dung này.

¹¹ kê khai quá trình cư trú, nghề nghiệp, nơi làm việc từ khi từ 14 tuổi trở lên.

¹² Đối với người đã từng là quân nhân tại ngũ, công chức, công nhân quốc phòng, quân nhân dự bị, dân quân tự vệ thì ghi rõ chức vụ trong thời gian phục vụ trong quân đội.

III. QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Tên thủ tục: Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam

1. Thời hạn giải quyết

- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ.
- Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài; người nước ngoài; trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày.

2. Sơ đồ Quy trình giải quyết

2.1 Trường hợp giải quyết trong 10 ngày (tại cấp huyện hoặc cấp xã):

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của cá nhân	- Bộ phận Một cửa cấp huyện; - Bộ phận Một cửa cấp xã.	1/2 ngày
B2	Tiếp nhận hồ sơ từ UBND cấp huyện, cấp xã gửi và chuyển Phòng Hành chính & Hỗ trợ tư pháp	Văn phòng Sở Tư pháp	Chuyển ngay sau khi tiếp nhận
B3	Phối hợp xác minh thông tin lý lịch tư pháp của cá nhân	Phòng Hành chính & Hỗ trợ tư pháp	07 ngày
B4	Kiểm tra, in phiếu lý lịch tư pháp, trình lãnh đạo Sở ký phiếu	Lãnh đạo Phòng Hành chính & Hỗ trợ tư pháp	01 ngày
B5	Ký phiếu LLTP	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày
B6	Chuyển kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã	Văn phòng Sở Tư pháp	1/2 ngày
B7	Trả kết quả cho cá nhân	- Bộ phận Một cửa cấp huyện; - Bộ phận Một cửa cấp xã.	Không tính thời gian

2.2. Trường hợp giải quyết trong 15 ngày (tại cấp huyện hoặc cấp xã):

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của cá nhân	- Bộ phận Một cửa cấp huyện; - Bộ phận Một cửa cấp xã.	1/2 ngày
B2	Tiếp nhận hồ sơ từ UBND cấp huyện, cấp xã gửi và chuyển Phòng Hành chính & Hỗ trợ tư pháp	Văn phòng Sở Tư pháp	Chuyển ngay sau khi tiếp nhận
B3	Phối hợp xác minh thông tin lý lịch tư pháp của cá nhân	Phòng Hành chính & Hỗ trợ tư pháp	12 ngày
B4	Kiểm tra, in phiếu lý lịch tư pháp, trình lãnh đạo Sở ký phiếu	Lãnh đạo Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp	01 ngày
B5	Ký phiếu LLTP	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày
B6	Chuyển kết quả cho UBND cấp huyện hoặc cấp xã	Văn phòng Sở Tư pháp	1/2 ngày
B7	Trả kết quả cho cá nhân	- Bộ phận Một cửa cấp huyện; - Bộ phận Một cửa cấp xã.	Không tính thời gian

3. Trình tự thực hiện cụ thể

3.1. Tiếp nhận hồ sơ:

- Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc cấp xã.
- Công chức Tư pháp – Hộ tịch thường trực tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc cấp xã thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn cá nhân nộp phí (nếu có), tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho cá nhân và bàn giao hồ sơ cho nhân viên bưu chính chuyển hồ sơ về Văn phòng Sở Tư pháp để chuyển cho Phòng Hành chính & Hỗ trợ Tư pháp trong thời gian 1/2 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì công chức Tư pháp – Hộ tịch lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho cá nhân.

3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định:

- Phòng Hành chính & Hỗ trợ tư pháp tiếp nhận hồ sơ từ Văn phòng Sở Tư pháp và tiến hành giải quyết hồ sơ. Trong thời hạn 07 ngày (*hoặc 12 ngày trong trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích*) kể từ nhận được hồ sơ, công chức Phòng Hành chính & Hỗ trợ Tư pháp phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện xác minh thông tin lý lịch tư pháp của công dân.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày kể từ khi có kết quả xác minh thông tin lý lịch tư pháp của công dân, công chức Phòng Hành chính & Hỗ trợ Tư pháp thực hiện in phiếu lý lịch tư pháp trình Lãnh đạo Phòng kiểm tra, lập phiếu trình Lãnh đạo Sở Tư pháp ký duyệt.

- Trong thời hạn 01 ngày kể từ khi Lãnh đạo Phòng Hành chính & Hỗ trợ tư pháp trình, Lãnh đạo Sở Tư pháp duyệt, ký cấp phiếu lý lịch tư pháp.

- Trong thời hạn 1/2 ngày kể từ khi Lãnh đạo Sở ký cấp phiếu lý lịch tư pháp, Phòng Hành chính & Hỗ trợ Tư pháp chuyển kết quả cho Văn phòng Sở Tư pháp để bàn giao cho nhân viên bưu chính chuyển kết quả cho UBND cấp huyện hoặc cấp xã nơi tiếp nhận hồ sơ.

3.3 Nhận kết quả và trả cho cá nhân

Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc cấp xã nhận kết quả từ nhân viên bưu chính và trả kết quả cho cá nhân trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc cấp xã.